

8. Chuyện thứ tám - Lâu Đài Có Chiếc Thuyền Thứ Ba (*Tatiyanàvà-Vimàna*)

Trong lúc Đức Thế Tôn du hành quanh thị trấn với hội chúng Tỷ-kheo đông đảo, Ngài đến một ngôi làng Bà-la-môn tên là *Thùna* ở quốc độ *Kosala*. Các gia chủ Bà-la-môn ở *Thùna* nghe tin: “Người ta nói rằng Sa-môn *Gotama* đã đến tại cánh đồng làng ta”.

Bây giờ các gia chủ Bà-la-môn là ngoại đạo có tà kiến, bản tính keo kiệt, bảo nhau:

- Nếu Sa-môn *Gotama* vào làng này và ở lại độ hai ba ngày, vị ấy sẽ an trú tất cả dân làng này vào Giáo pháp của vị ấy. Khi ấy giáo lý Bà-la-môn sẽ không có nơi nương tựa.

Và cố ngăn cản Đức Thế Tôn dừng chân tại đây, họ đưa thuyền bè ra khỏi bến đậu và làm cho cầu cống trở thành vô dụng. Họ lấp kín các giếng nước trừ một giếng cũ đầy cỏ rác và che giấu các mạch nước, nhà nghỉ và lầu trọ. Chuyện được kể trong Kinh *Udàna* (Cảm Hứng Ngữ) như vậy ở phẩm VII, 9.

Đức Thế Tôn biết được ác nghiệp của họ và sinh lòng thương xót họ, bèn du hành giữa không gian cùng chư Tỷ-kheo vượt qua sông, rồi tiếp tục đi đến làng Bà-la-môn *Thùna*. Ngài rời đường cái và ngồi xuống một gốc cây.

Vào lúc ấy, một số nữ nhân đi ngang và xách nước gần Đức Thế Tôn, trong lòng đã có sự giao ước:

“Nếu Sa-môn *Gotama* đến đây, không được ai tiếp đón vị ấy, và khi vị ấy đến nhà nào thì không ai được đem thực phẩm cho vị ấy hoặc đệ tử của vị ấy cả”.

Rồi một nữ tỳ của một gia chủ Bà-la-môn đi đến với một ghè nước, thấy Đức Thế Tôn được một hội chúng Tỷ-kheo vây quanh, nhận ra rằng chư vị đều khát nước và mệt mỏi; với lòng đầy tín thành, nàng muốn đem nước cúng dường chư vị. Nàng tự nhủ: “Cho dù dân chúng làng này đã quyết định không được cho Sa-môn *Gotama* thứ gì cả, thậm chí cũng không được đánh lễ cung kính, tuy nhiên, nếu khi ta đã tìm ra các phước điền vô thượng, xứng đáng được cúng dường này, ta lại không làm nơi nương tựa cho ta bằng cách chỉ đem nước cúng dường mà thôi, thì biết bao giờ ta mới được giải thoát khỏi cuộc sống đau khổ trong đời sau? Ta hãy vui lòng để chủ ta và mọi người trong làng này đập ta, trói ta, ta vẫn quyết cúng dường nước cho phước điền như thế”.

Khi nàng đã quyết tâm như vậy, mặc dù các nữ nhân khác đang xách nước cố ngăn cản nàng, nàng vẫn không quan tâm đến tính mạng mình, nhấc ghè nước trên đầu xuống, đặt sang một bên, đến gần Đức Thế Tôn với lòng đầy hân hoan, hạnh phúc, nàng đánh lễ với năm phần thân thể sát đất, và dâng nước lên Ngài.

Đức Thế Tôn nhận ra tín tâm của nàng, và để ban đặc ân cho nàng. Ngài rửa tay chân và uống nước mát. Nước trong bình không giảm xuống. Cô gái thấy vậy càng tăng tín tâm, đem nước đến lần lượt cho mỗi vị Tỷ-kheo, rồi cho tất cả chư vị. Nước cũng vẫn không giảm bớt. Lòng đầy hân hoan phấn khởi, với bình nước vẫn đầy như bao giờ, nàng trở về nhà.

Gia chủ Bà-la-môn của nàng nghe tin nàng đem cho nước uống. “Nó đã phá luật lệ của làng này và ta sẽ bị chê cười”, ông bảo. Lòng nổi cơn giận bùng bùng sôi sục, ông ném nàng xuống đất đá đám đá tui bụi. Vì bị trận đòn tàn nhẫn ấy, nàng qua đời, được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba và một Lâu đài xuất hiện cho nàng như được tả trong chuyện Lâu đài có chiếc thuyền thứ nhất.

Bây giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda*:

- Nay *Ananda*, hãy đem nước giếng cho Ta.

Vị Trưởng lão đáp:

- Bạch Thế Tôn, giếng ở đây đã bị dân chúng *Thùna* làm ô nhiễm. Con không thể lấy nước được.

Nhưng Đức Thế Tôn ra lệnh cho vị này lần thứ hai, lần thứ ba, vị Trưởng lão cầm bình bát của Đức Thế Tôn và đi về phía giếng. Khi vị ấy đến, nước giếng đã dâng đầy lên cao, tràn khỏi miệng, và chảy ra mọi phía.

Mọi thứ rác rến trôi lên mặt nước và chảy đi sạch. Vì nước dâng lên, các mạch nước khác cũng tràn đầy, nên làng này bị nước vây quanh, và vùng đất quanh làng bị chìm ngập. Các Bà-la-môn thấy việc hi hữu, lòng đầy kinh ngạc lẫn kỳ thú, họ đến xin Đức Thế Tôn tha lỗi. Lập tức nước lụt biến mất dần.

Dân chúng liền cung cấp chỗ ở lên Đức Thế Tôn và chư Tăng, thỉnh cầu chư vị ngày mai và ngày kế tiếp đi đến thọ trai. Sau khi đã chuẩn bị đại lễ cúng dường, họ dâng cao lương mỹ vị đủ loại cúng và mềm lên chư Tăng với Đức Phật là vị thượng thủ.

Khi Đức Thế Tôn đã thọ thực xong, và cất tay ra khỏi bình bát, toàn thể dân chúng *Thùna* đều ngồi đánh lễ cung kính quanh Ngài.

Ngay lúc ấy, Vị Thiên nữ quán sát thành tựu của nàng và nhận ra nguyên nhân chính là việc nàng cúng dường nước uống. Lòng đầy hoan hỷ, nàng nói:

- Tốt lắm, nay ta muốn đánh lễ Đức Thế Tôn, ta muốn tuyên bố cho thế giới loài Người biết thành quả to lớn của các thiện nghiệp, thậm chí rất nhỏ nhặt, được thực hành cho những người theo đúng chánh đạo.

Với nhiệt tâm tràn trề, cùng đoàn tùy tùng một ngàn tiên nữ hộ tống trong lạc viên của nàng có cả tòa Lâu đài kia, nàng xuất hiện với đại oai thần của Thiên giới trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng. Nàng bước xuống khỏi Lâu đài, đến gần Đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng trong dáng điệu cung kính. Sau đó Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ kết quả công đức của nàng cho đám quần chúng trước mặt Ngài, bèn hỏi nàng qua các vần kệ:

1. Tiên nương đang đứng ở trong thuyền
Có mái vàng che phủ phía trên,
Nàng bước xuống hồ sen ngắt hái
Một hoa sen với cánh tay tiên.
 2. Trùng các là nơi nàng trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
 3. Vì sao nàng được sắc như vậy,
Vì có gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú gì nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
 4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.
 5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Đức Phật toàn giác hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
 6. Khi được làm người giữa thế nhân,
Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con thấy chư Tăng đang khát nước,
Quyết lòng, con kéo nước lên dâng.
 7. Quả thật ai đầy đủ nhiệt tâm,
Dem dâng nước uống đến chư Tăng
Khát nhiều, mỗi mệ, ngày sau được
Suối mát đầy sen nở trắng ngàn.
 8. Bên mình nước mát với đôi bờ
Cát trắng viên luôn chảy lững lờ,
Đầy đủ sà-la, xoài, ngọc quế,
Kèn, đào, ti-lak nở muôn hoa.
 9. Phong cảnh càng tăng vẻ mỹ quang,
Lâu đài rực sáng tuyệt trần gian,
Đây là kết quả hành vi ấy,
Ai tạo phước lành hưởng lạc an.
 10. Trùng các là nơi con trú thân,
Lâu đài có nóc nhọn nhiều tầng,
Khéo xây ngăn nắp và cân xứng,
Rực rỡ, sáng ngời khắp bốn phương.
 12. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
 13. Nhờ đây, nay con có lực thân,
Dung quang sáng chói khắp mười phương,
Đây là kết quả phần công hạnh
Dem nước dâng Đức Phật cúng dường.
- Sau đó Đức Thế Tôn thuyết pháp và giảng Bốn Thánh Đế. Khi pháp thoại chấm dứt, vị Thiên nữ được an trú vào sơ quả Dự Lưu.

9. Chuyện thứ chín - Lâu Đài Có Ngọn Đèn (*Dipa-Vimàna*)

Trong lúc Đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*, vào ngày Bô-tát (trai giới) nhiều thiện nam tín nữ cư sĩ tuân thủ ngày này, thực hành sự bố thí buổi sáng trước giờ ngo, mỗi người tùy theo phương tiện của mình, thọ thực trước giờ quy định và y phục chỉnh tề với áo khoác ngoài sạch sẽ, cầm vòng hoa, hương liệu đi đến tinh xá vào buổi chiều, hầu cận chư Tỷ-kheo làm phát khởi tín tâm và nghe pháp buổi chiều tối.

Trong lúc chư vị vẫn còn nghe pháp và muốn ở lại qua đêm trong tinh xá, thì trời tối dần. Lúc ấy một nữ nhân suy nghĩ: “Mọi người cần có đèn ở đây”, và bà đem đèn cùng các vật để thắp đèn từ nhà đến, thắp đèn lên, đặt trước pháp tòa và nghe pháp. Hải lòng vì đã cúng dường đèn, bà tràn ngập niềm hoan hỷ, hạnh phúc và ra về sau khi cung kính đảnh lễ chư Tăng.

Về sau bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng ngọc báu rực rỡ.

Song vì hào quang của thân thể Thiên nữ này quá vĩ đại, năng sáng chói hơn các Thiên nữ khác và tỏa ánh sáng khắp mười phương.

Bấy giờ, một hôm Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên Thiên giới (như các truyện trước) nhưng ở đây, Tôn giả đặt câu hỏi bắt đầu bằng ba vần kệ:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm

Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng

Như vì sao cứu hộ trần gian.

2. Vì sao nàng được sắc như vậy,

Vì có gì nàng vinh hiển đây,

Những lạc thú nào nàng mến chuộng

Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Vì sao nàng có được hào quang

Thanh tịnh, vượt xa hẳn mọi nàng?

Vì có gì thân nàng rực rỡ,

Làm cho sáng chói khắp mười phương?

4. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,

Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Thân lực nàng vì sao rực rỡ,

Dung quang chiếu sáng khắp mười phương.

5. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho nàng:

6. Thuở được làm người giữa thế nhân,

Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,

Khi màn đêm tối buông dày đặc,

Con thắp đèn lên để cúng dâng.

7. Khi trời tối mịt một đêm đen,

Ai thắp đèn cho tỏa sáng lên,

Sẽ tái sanh trong lầu bảo ngọc

Đầy hoa nở rộ cạnh hồ sen.

8. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

9. Con là Thiên nữ tỏa hào quang

Thanh tịnh, vượt xa hẳn mọi nàng,

Vì thế toàn thân con rực rỡ,

Làm cho sáng chói khắp mười phương?

10. Xin trình Tôn giả đại oai thần,

Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đây, oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

10. Chuyện thứ mười - Lâu Đài Do Cúng Mè (*Tiladakkhina-Vimàna*)

Bây giờ Đức Thế Tôn đang trú ở *Sàvatthi*, tại Kỳ Viên, trong tinh xá ông Cấp Cô Độc. Thời ấy tại *Rājagaha* có một nữ nhân đang mang thai, rửa sạch mẹ và phơi khô vì bà muốn uống một ít dầu mè. Thọ mạng của bà sắp chấm dứt, và bà có số phận phải chết ngay hôm ấy với các hạnh nghiệp chồng chất đưa đến tái sinh vào địa ngục.

Bây giờ, Đức Thế Tôn, trong khi quán sát thế gian vào lúc rạng đông, với Thiên nhân Ngài thấy bà và suy nghĩ: “Nữ nhân này sắp chết hôm nay có thể tái sinh vào địa ngục. Vậy bây giờ Ta hãy làm cho bà ấy tái sinh thiên giới bằng cách nhận mè do bà ấy bố thí”.

Chỉ trong chốc lát, Ngài đi từ *Sàvatthi* đến *Rājagaha*, và trong khi Ngài đi khát thực ngang qua thành *Rājagaha*, Ngài đến cửa nhà bà. Nữ nhân ấy thấy Đức Thế Tôn, lòng tràn ngập hân hoan hạnh phúc, vội đứng lên chấp hai tay, và thấy không có gì khác xứng đáng để cúng dường, bà rửa tay chân và lùa mè lại thành một đồng, bà bùm cả hai tay lại, bóc đầy mè và đặt nắm mè vào bình bát Đức Thế Tôn. Do lòng từ mẫn đối với bà, Đức Thế Tôn bảo: “Mong con được an lạc”, rồi tiếp tục lên đường.

Đêm ấy, lúc gần rạng đông, bà kia từ trần và được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần.

Tôn giả *Mahā-Moggallāna*, trong lúc du hành lên cõi trời (như được tả trên đây), gặp bà và hỏi:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm

Đang chiếu mười phương với ánh quang,

Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng

Như vì sao cứu hộ trần gian.

2. Vì sao nàng được sắc như vậy,

Vì có gì nàng vinh hiển đây,

Những lạc thú gì nàng mến chuộng

Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thân,

Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Thần lực nàng vì sao rực rỡ,

Dung quang sáng chói khắp mười phương.

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho nàng:

5. Trong đời sống trước giữa phàm trần,

Con được sinh làm một thế nhân,

Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,

An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.

6. Gặp Phật, con đầy đủ tín thành,

Cúng dường lễ vật chính tay mình,

Lòng không tham vọng, đem mè tặng

Đấng Giác Ngộ là bậc xứng danh.

7. Vì thế sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thân,

Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đấy, oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

11. Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Trinh Phụ (*Patibbatā-Vimāna*)

Bây giờ, Đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*. Trong thành ấy có một trinh phụ. Nàng sống hòa hợp với chồng, nhân nại và thông minh. Nàng không la mắng ai, dù khi hờn giận, nàng nói năng dịu dàng, chân thật, đầy tín tâm và cúng dường bố thí tùy theo phương tiện của nàng.

Khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như chuyện đã được kể:

1. Thiên nga, sếu, hạc với chim công,

Cu gáy du dương lượn khắp vòng

Lầu các, lạc viên, hoa tuyết sắc,
 Dập dìu bao ngọc nữ tiên đồng.
 2. Thiên nữ đấng kia đại lực hùng,
 Thay hình đổi dạng với thần thông,
 Cùng đoàn tiên nữ vây quanh ấy
 Múa hát vui chơi thật thỏa lòng.
 3. Đạt thành thiên lực đại oai thần,
 Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
 Vì cớ gì oai nghi rực rỡ,
 Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?
 4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
 Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
 Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
 Và đây là kết quả cho nàng:
 5. Khi được làm người giữa thế nhân,
 Con là trinh phụ chẳng tà dâm,
 Như hiền mẫu chớ che con trẻ,
 Không nói lời thô lúc hận sân.
 6. Chân thật, đoạn trừ các vọng ngôn,
 Hân hoan bố thí, tính ân cần,
 Với tâm thành tín, con cung kính
 Hào phóng cúng dường thức uống ăn.
 7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,
 Và con vinh hiển ở nơi đây,
 Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
 Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
 8. Xin trình Tôn giả đại oai thần,
 Công đức con làm giữa thế nhân,
 Vì thế oai nghi con rực rỡ,
 Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

12. Chuyện thứ mười hai - Lâu Đài Trinh Phụ Thứ Hai (Dutiyapatibbatà-Vimàna)

Tại Sàvatthi, tương truyền có một nữ đệ tử tại gia là một trinh phụ, mộ đạo, đầy tín tâm. Bà giữ Ngũ giới, bố thí tùy theo phương tiện và khi từ trần, bà được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại như đã được tả ở trên:

1. Trụ bằng ngọc bích sáng muôn màu,
 Thiên nữ oai nghi thượng thúy lâu,
 Nhờ đại thần thông nàng lạc trú,
 Thay hình đổi dạng thỏa mong cầu.
 2. Tiên nữ vây quanh ở khắp nơi,
 Đàn ca múa hát mãi vui chơi,
 Thân thông thiên giới nàng thành tựu
 Do tạo đức gì ở cõi người,
 Oai lực của nàng sao rực rỡ,
 Dung quang tỏa sáng mọi phương trời?
 3. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
 Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
 Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
 Và đây là kết quả cho nàng:
 4. Khi làm người giữa cõi nhân gian,
 Là đệ tử Ngài có Nhãn quang,
 Con bỏ sát sanh loài thú vật,
 Và không lấy của cải tha nhân.
 5. Con chẳng hề ham uống rượu nồng,
 Con không nói láo, chỉ yêu chồng,
 Với lòng thành tín, con cung kính

Dâng cúng dồi dào thức uống ăn.

6. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

7. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân,

Nhờ đầy oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

13. Chuyện thứ mười ba - Lâu Đài Của Nàng Dâu (Sunisà-Vimàna)

Tại Sāvatti, trong ngôi nhà kia, có một nàng dâu vốn là một thiện gia tín nữ, thấy một Trưởng lão Tỷ-kheo đã đoạn tận lậu hoặc đến nhà khát thực, lòng nàng tràn ngập hân hoan, hạnh phúc, thầm nghĩ: “Một phước điền vô thượng đã xuất hiện cho ta”, nàng bèn cầm phần chiếc bánh nếp mà nàng đã nhận cho mình và cung kính cúng dường vị Tỷ-kheo. Vị ấy nhận bánh, nói lời tùy hỷ công đức và tiếp tục đi.

Về sau, nàng dâu ấy qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như đã được giải thích ở trên.

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm

Đang chiếu mười phương với ánh quang.

Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng

Như vì sao cứu hộ trần gian.

2. Vì sao nàng được sắc như vậy,

Vì có gì nàng vinh hiển đây,

Những lạc thú nào nàng mến chuộng

Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?

3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,

Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,

Thần lực nàng vì sao rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,

Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,

Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,

Và đây là kết quả cho nàng:

5. Con làm dâu ở tại nhà chồng,

Khi được làm người giữa thế nhân,

Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc,

An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.

6. Với người, con có tín tâm thành,

Dâng bánh bằng tay của chính mình,

Trước đã cúng người phần chiếc bánh,

Nay con hưởng thú Lạc Viên đình.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,

Và con vinh hiển ở nơi đây,

Bất kỳ lạc thú nào trong dạ

Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần

Công đức con làm giữa thế nhân.

Nhờ đầy oai nghi con rực rỡ,

Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

14. Chuyện thứ mười bốn - Lâu Đài Nàng Dâu Thứ Hai (Dutiyasunisà-Vimàna)

Giống chuyện Lâu Đài Nàng Dâu ở trước, chỉ trừ điểm: Ở đây, vật cúng dường là phần bánh bột gạo (Kummasa)